

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

**Kính gửi: Quý công ty**

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “**Cung cấp và lắp đặt kèm theo đào tạo, hướng dẫn vận hành hệ thống thang máy**” thuộc Công trình “Tòa nhà NO-DV03” Dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town tại Km 9 đường Ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

1. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:
2. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này. (Theo yêu cầu kỹ thuật và bản vẽ đính kèm thư chào)
3. Phạm vi công việc: “Cung cấp và lắp đặt (kèm theo đào tạo, hướng dẫn vận hành hệ thống thang máy).”
4. Giá chào thầu: Giá chào bao gồm chi phí thiết bị, vận chuyển, điện nước thi công, vệ sinh, lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn vận hành, kiểm định, đấu nối với hệ thống PCCC của công trình và toàn bộ các chi phí khác để thực hiện gói thầu.
5. Hình thức hợp đồng:
  - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định;
  - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 30% giá trị hợp đồng;
  - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
  - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
  - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
  - Thanh toán đợt: Khi hàng hóa về chân công trình;
6. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 1 bản gốc bao gồm
  - Hồ sơ năng lực của nhà thầu (Đối với các đơn vị đã chào giá dự án của XMC thì không cần hồ sơ năng lực).
  - Hồ sơ kỹ thuật.
  - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.





- Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.
7. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về mặt năng lực kỹ thuật và tài chính.
8. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:

**Phòng Quản lý dự án - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: Di động 097.333.3457 (Mr. Vũ) Cố định 04.73038866-604

9. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 08h00 phút ngày 26/10/2020 đến 17h00 phút ngày 03/11/2020.

Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 17h00 phút ngày 09/11/2020.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Tổ đấu thầu;
- Lưu QLDA.

K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trung Thắng



# I. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

## 1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town.
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp I.
- Địa điểm xây dựng: Km 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty CP sản xuất Bao Bì và hàng xuất khẩu và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Tổng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Quy mô dự án:

### Toà NO-DV01

- Diện tích khu đất : 3.152 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 1.680 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 2.821 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

### Toà NO-DV02

- Diện tích khu đất : 2.473 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 1.140 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 2.160 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

### Toà NO-DV03

- Diện tích khu đất : 1.801m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 976 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 1.604 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

### Toà NO-DV04

- Diện tích khu đất : 1.824 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 976 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 1.639 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

## 2. THÔNG TIN GÓI THẦU

- 2.1. Phạm vi công việc: Bao gồm cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện tại công trình.  
Khối lượng mời thầu như sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Thang máy P1, P2, P3 tải trọng 1.000kg, tốc độ 2,5m/s.	thang	03	
2	Thang máy P4, tải trọng	thang	01	



	1.350kg, tốc độ 2,5m/s.			
3	Dầm I cho hệ thống 04 thang máy	toàn bộ	01	Nhà thầu tự đề xuất kỹ thuật dầm I cho hệ thống 04 thang máy theo bản vẽ thiết kế được duyệt.
4	Đầu đọc thẻ từ thang máy	Bộ	04	
5	Thẻ từ thang máy	thẻ	800	

## 2.2. Yêu cầu về kỹ thuật

### 2.2.1. Thang máy

<b>1. Thông số kỹ thuật chung</b>		
1.1. Loại thang	Thang máy tải khách – Loại có phòng máy	
1.2. Tên thang	P1, P2, P3: Thang 1.000kg ; P4: Thang 1.350kg	
1.3. Số lượng	4 bộ	
1.4. Hãng sản xuất	ThyssenKrupp, Mishubishi, Hitachi, Fuji	
1.5. Xuất xứ	Trung Quốc	
1.6. Năm sản xuất	Năm 2020 trở về sau	
1.7. Tình trạng thiết bị	Mới 100%	
1.8. Tải trọng	<b>P1, P2, P3</b>	1.000 Kg (15 người).
	<b>P4</b>	1.350 Kg (20 người).
1.9. Tốc độ	2,5 m/giây	
1.10. Nhóm điều khiển	<b>P1, P2, P3</b>	Điều khiển nhóm 4 thang
	<b>P4</b>	
1.11. Hệ điều khiển	Chính hãng sản xuất thang máy	
1.12. Số điểm dừng	<b>P1, P2, P3:</b>	28 điểm thẳng hàng
	<b>P4:</b>	30 điểm thẳng hàng
1.13. Tầng phục vụ	<b>P1, P2, P3:</b>	B2, B1, T1, T3, T4 đến T27
	<b>P4:</b>	B3, B2, B1, T1, T2, T3, T4 đến T27
1.14. Tầng không phục vụ	<b>P1, P2, P3:</b>	B3, T2
	<b>P4:</b>	Không có
1.15. Độ cao hành trình	Theo thực tế công trình, tối đa 99,9 m	



1.16. Loại cửa	<b>P1, P2, P3: CO</b> – Hai cánh đóng mở tự động, trượt về hai phía từ tâm cửa. Điều khiển bằng biến tần và vi xử lý Microprocessor. <b>P4: 2S</b> – Hai cánh đóng mở tự động, trượt về cùng một phía	
1.17. Hệ thống động lực	- Máy kéo: Động cơ chính hãng sản xuất, loại không bánh răng hộp số. - Loại động cơ kéo: Động cơ từ trường nam châm vĩnh cửu PM-Motor . - Điều khiển động lực: Bằng phương pháp biến đổi điện áp và biến đổi tần số.	
1.18. Nguồn điện cung cấp	- Nguồn động lực : 3 Pha – 380V – 50Hz - Nguồn chiếu sáng : 1 Pha – 220V – 50Hz - Thang máy hoạt động tốt trong điều kiện điện áp thay đổi trong biên độ 10%.	
1.19. Vị trí đặt động cơ kéo	Phía trên hố thang – trong phòng máy.	
1.20. Vị trí đối trọng	<b>P1, P2, P3</b>	Phía sau hoặc cạnh ca bin
	<b>P4</b>	Phía sau hoặc cạnh ca bin
1.21. Môi trường lắp đặt và vận hành	Lắp đặt và vận hành trong nhà, có khả năng thích ứng cao với điều kiện khí hậu nhiệt đới, môi trường sử dụng nóng ẩm tại Việt Nam.	
1.22. Hệ thống quản lý chất lượng	ISO 9001	
1.23. Hệ thống quản lý môi trường	ISO 14001	
1.24. Tiêu chuẩn áp dụng	Hãng sản xuất	
<b>2. Thông số xây dựng giếng thang máy.</b>		
2.1. Kích thước giếng thang [AHxBH]	<b>P1, P2, P3</b>	6.300 (rộng) x 2.150 (sâu) mm (Cụm 3 thang 1.000kg)
	<b>P4</b>	2.200 (rộng) x 2.500 (sâu) mm (Thang 1.350kg)
2.2. Độ sâu sàn hố Pit [PD]	2.100 mm đối với thang chở hàng; 1.900 mm đối với thang chở người.	
2.3. Độ cao đỉnh giếng thang [OH]	5.350 mm	



2.4. Chiều cao tầng nhỏ nhất		3.300 mm
2.5. Cấu trúc hồ thang		Bằng bê tông cốt thép
2.6. Các thông số kích thước khác		Theo bản vẽ kỹ thuật hồ thang máy.
<b>3. Kích thước phòng máy và Puly</b>		
3.1 Kích thước phòng máy và puly [AA x BB]	<b>P1, P2, P3</b>	6.400 (rộng) x 2.150 (sâu) mm
	<b>P4</b>	2.200 (rộng) x 2.500 (sâu) mm
3.2 Kích thước cửa cabin	<b>P1, P2, P3</b>	900 (rộng) x 2.100 (cao) mm
	<b>P4</b>	1.100(rộng) x 2.100 (cao) mm. Chiều sâu cabin $\geq$ 2.100 (mm). Cửa tầng thang P4 đạt cấp độ chống cháy EI70
3.3 Chiều cao phòng thang		2.500 mm
3.4 Trần phòng thang		- Mã hiệu : Theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất - Vật liệu : Bằng Inox - Thiết kế : Bố trí đèn chiếu sáng nằm tại trung tâm của trần phòng thang, chiếu sáng gián tiếp qua lồng đèn màu trắng sữa.
3.5 Bảng điều khiển phòng thang		- Mã hiệu : Theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất - Vật liệu : Bằng Inox sọc nhuyền. - Thiết kế : Hiện thị vị trí cùng chiều hoạt động của thang, hệ thống các phím bấm theo tiêu chuẩn. - Vị trí : Vách trước phòng thang (Thang <b>P1, P2, P3</b> ). Vách bên phòng thang (Thang <b>P4</b> ). - Số lượng : 01 bảng/1thang
3.6 Hai vách bên phòng thang		Bằng Inox sọc nhuyền.
3.7 Vách sau phòng thang		Bằng Inox sọc nhuyền.
3.8 Hai vách trước phòng thang		Bằng Inox sọc nhuyền.
3.9 Viên chân vách phòng thang		Bằng Nhôm chuyên dụng (Aluminum).
3.10 Cửa phòng thang		Bằng Inox sọc nhuyền.
3.11 Tiện nghi phòng thang		- Đèn chiếu sáng từ trần phòng thang tỏa xuống.



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đèn chiếu sáng khẩn cấp trong phòng thang.</li> <li>- Quạt thông gió chuyên dụng.</li> <li>- Bảng tín hiệu báo tầng, báo chiều.</li> <li>- Hệ thống điện thoại liên lạc trong phòng thang và bên ngoài.</li> <li>- Chuông báo dừng tầng trong phòng thang.</li> <li>- Tay vịn tròn bằng inox sọc nhuyền tại vách hai bên phòng thang.</li> </ul>
3.12 Rãnh trượt cửa phòng thang		Nhôm định hình chuyên dụng.
3.13 Sàn phòng thang		Sàn được lát đá Granit (nguồn trong nước).
3.14 Bộ phận an toàn		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lối thoát hiểm trên nóc phòng thang.</li> <li>- Thiết bị khoá cửa tầng.</li> <li>- Thanh an toàn dạng cơ dọc theo mép cửa, cửa thang sẽ tự động mở ra khi có tác động vào thanh này.</li> <li>- Mành tia an toàn bằng hồng ngoại nằm dọc chiều cao cửa thang, cửa thang sẽ tự động mở ra khi bị các tia này cắt ngang.</li> <li>- Các thiết bị bảo vệ khi : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quá tải.</li> <li>+ Quá tốc độ.</li> <li>+ Mất pha.</li> <li>+ Ngược pha.</li> <li>+ Vượt hành trình.</li> <li>+ Sự cố cáp.</li> </ul> </li> <li>- Giảm chấn cho buồng thang và đối trọng</li> <li>- Đèn chiếu sáng khẩn cấp trong phòng thang bật sáng ngay khi mất điện.</li> </ul>
<b>4. Thiết kế cửa tầng.</b>		
4.1 Kích thước thô cửa tầng	<b>P1, P2, P3</b>	1.100 (rộng) x 2.260 (cao) mm
	<b>P4</b>	1.300 (rộng) x 2.260 (cao) mm
4.2 Kiểu thiết kế khung cửa tầng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung bao che loại bản hẹp.</li> <li>- Bằng Inox sọc nhuyền.</li> </ul>
4.3 Cánh cửa tầng		- Bằng Inox sọc nhuyền.



	- Cửa tầng được điều khiển theo cửa phòng thang, cửa tầng chỉ tự động mở ra khi phòng thang dừng đúng tầng.
4.4 Rãnh trượt cửa tầng	Nhôm định hình chuyên dụng.
4.5 Tín hiệu điều khiển và Bảng gọi thang tại cửa tầng	- Mã hiệu: Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất. - Thiết kế: phần hiển thị vị trí cùng chiều hoạt động của thang nằm ngay phía trên các phím bấm của bảng gọi thang. - Số lượng : 01 bảng /tầng/thang.
<b>5. Tính năng kỹ thuật an toàn:</b>	
<b>Thiết bị cứu hộ tự động khi mất điện nguồn:</b> Một nguồn Ắc quy dự trữ sẽ được cung cấp cho thang máy khi có sự cố mất điện, lúc đó thang máy sẽ tự động di chuyển đến tầng gần nhất và mở cửa để hành khách ra ngoài.	
<b>6. Tính năng kỹ thuật tiêu chuẩn:</b>	
<b>Các tính năng điều khiển và phục vụ</b>	
6.1 Dừng tầng an toàn	Trường hợp thang bị dừng ở khoảng giữa các tầng vì một sự cố của thiết bị nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động kiểm tra nguyên nhân và tính an toàn nếu di chuyển thang. Nếu đảm bảo an toàn, thang máy sẽ từ từ di chuyển về tầng gần nhất và cửa mở cho hành khách thoát ra ngoài.
6.2 Dừng tầng kế tiếp	Nếu cửa phòng thang không thể mở hoàn toàn ở tầng đến, cửa sẽ tự động đóng lại và thang máy sẽ di chuyển đến tầng gần nhất nơi cửa có thể mở hoàn toàn.
6.3 Phục vụ liên tục	Nếu một thang trong nhóm điều khiển gặp lỗi sự cố (lỗi đã có trong dữ liệu), thang máy đó phải tự động tách ra khỏi nhóm điều khiển để duy trì hoạt động liên tục của cả nhóm.
6.4 Hủy lệnh gọi sai trong phòng thang	Hành khách có thể chủ động xóa bỏ lệnh gọi sai trong phòng thang bằng cách nhấn nhanh vào nút gọi sai đó hai lần.
6.5 Tự động hủy bỏ lệnh gọi thừa	Khi số lần gọi tầng vượt quá mức cho phép, hệ điều hành sẽ tự động hủy bỏ các lệnh gọi thừa để tránh những điểm dừng không cần thiết



6.6 Trở về tầng chính khi có hỏa hoạn	Khi kích hoạt một công tắc khóa hoặc khi các cảm biến hỏa hoạn của tòa nhà tự động kích hoạt do có hỏa hoạn, tất cả các lệnh với thang máy sẽ bị xóa, tất cả các thang máy ngay lập tức trở về một tầng đã định trước, đảm bảo an toàn cho hành khách.
6.7 Ước lượng thời gian hành trình thang.	Các thang máy được phân bổ đến đáp ứng lệnh gọi tại các sảnh tầng căn cứ theo các lệnh yêu cầu trong phòng thang nhằm giảm thời gian chờ đợi ở mỗi sảnh tầng cũng như thời gian thực hiện hành trình của mỗi thang.
6.8 Đăng ký lệnh gọi tự động tại sảnh tầng.	Nếu một thang máy không thể chở hết số hành khách vì lý do quá tải thì một thang máy khác sẽ tự động được đăng ký cho nhưng hành khách còn lại.
6.9 Hoạt động dự phòng cho điều khiển nhóm.	Là một tính năng hoạt động của bộ điều khiển thang máy trong điều khiển nhóm, tính năng này nhằm tự động duy trì hoạt động của thang máy trong những trường hợp bộ xử lý tín hiệu hoặc đường truyền tín hiệu trong hệ điều khiển nhóm gặp sự cố.
6.10 Quản lý chiến lược	Để giảm thời gian chờ, các thang máy sau khi thực hiện xong lệnh gọi cuối cùng sẽ tự động di chuyển đến các vị trí nơi có thể đáp ứng nhanh nhất có thể tới các lệnh gọi tại sảnh được dự đoán trước.
6.11 Thiết bị báo quá tải	Một tín hiệu chuông báo “khẩn cấp” sẽ được phát ra tới hành khách để thông báo thang máy đã quá tải. Lúc này cửa thang sẽ được giữ mở và thang máy sẽ không hoạt động trở lại cho đến khi tải trọng của số hành khách trong thang nhỏ hơn tải trọng định mức.
6.12 Xóa lệnh	Khi thang máy đã đáp ứng lệnh cuối cùng trong phòng thang theo một chiều nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động xóa các lệnh theo chiều ngược lại khỏi bộ nhớ điều khiển.
6.13 Tự động bỏ qua	Thang máy khi đã đạt đủ tải trọng định mức, sẽ tự động bỏ qua các lệnh gọi từ những sảnh tầng khác nhằm duy trì hiệu suất hoạt động cao nhất.
6.14 Tự động tắt đèn, tắt quạt trong	Nếu thang máy không có yêu cầu phục vụ



phòng thang	nào sau những khoảng thời gian cài đặt trước (với quạt là 3 phút và đèn chiếu sáng là 1 phút) thì quạt và đèn chiếu sáng trong phòng thang sẽ tự động tắt nhằm tiết kiệm điện năng.
6.15 Thang máy tự động về tầng 1 khi có tín hiệu báo cháy	Yêu cầu kết nối với hệ thống báo cháy để khi có tín hiệu báo cháy toàn bộ thang máy về tầng 1 (riêng thang máy phục vụ PCCC vẫn hoạt động bình thường).
<b>7. Các tính năng điều khiển cửa</b>	
7.1 Tự chuẩn đoán tình trạng cảm biến cửa	Trường hợp cảm biến giới hạn đóng mở cửa mất tác dụng do bụi bẩn, tiện ích này sẽ đóng mở cửa dựa vào thời gian định sẵn nhằm duy trì hoạt động của thang.
7.2 Tự động điều khiển tốc độ cửa	Hệ thống này sẽ kiểm tra tình trạng hiện tại của cửa tại mỗi tầng và tự động điều chỉnh tốc độ lực kéo đóng mở cửa cho phù hợp.
7.3 Mở cửa bằng nút gọi thang.	Khi cửa phòng thang đang đóng lại, hành khách có thể mở cửa lại bằng cách ấn gọi ngoài lần nữa.
7.4 Đóng cửa lặp lại	Nếu có vật cản lại trong khi cửa đang đóng, cửa sẽ lập tức mở và đóng lại cho đến khi vật cản rời đi.
7.5 Đóng cửa cưỡng bức với chuông báo.	Nếu cửa được giữ lâu hơn thời gian được định sẵn, hệ thống sẽ phát ra một tiếng rung "Buzzer" nhằm thông báo nó sẽ từ từ đóng lại.
7.6 Bộ phận bảo vệ cửa khi bị kẹt	Nếu cửa không mở hoặc không đóng được hoàn toàn, nó sẽ tự đổi chiều.
<b>8. Giao hàng, lắp đặt, bảo hành, bảo trì</b>	
8.1 Thời gian giao hàng, Thi công lắp đặt	Thời gian giao hàng tối đa 100 ngày (Từ ngày 01/12/2020 đến ngày 11/03/2021). Thời gian thi công lắp đặt, kết nối với hệ thống tối đa 60 ngày (Từ ngày 11/03/2021 đến ngày 10/05/2021).
8.2 Tiến độ cung cấp, lắp dựng và chuyển giao công nghệ	Có tiến độ cung cấp, lắp dựng và chuyển giao chi tiết
8.3 Thời gian bảo hành	Tối thiểu 24 tháng
8.4 Dịch vụ bảo trì	Có dịch vụ bảo trì kèm phí dịch vụ tạm tính



### 2.2.2. Đầu đọc thẻ

- Số lượng: 01 đầu đọc/ 1 thang
- Thông số kỹ thuật

Tần số	125kHz or 13.56MHz
Tiêu chuẩn	125kHz : EM Standard 13.56MHz : ISO14443A ISO15693(Optional) DESFire(Optional) PSAM(Optional) NFC(Optional)
Khoảng cách đọc	125kHz : 10-18cm 13.56MHz : 2-8cm
Nguồn điện	9-16VDC
Công suất tiêu thụ	< 3W
Giao tiếp	RS-485
Tốc độ truyền dữ liệu	4800 bps(N,8,1)
Nhiệt độ làm việc	-20°C tới +60°C
Ngõ ra khóa	Role
Thời gian đóng role	0.1~600 Sec.
Thời gian báo động	1~600 Sec.
Tamper Switch	Limit Switch
Lưu trữ	16000 Người dùng
Bản ghi	32000 bản ghi sự kiện.
Kết nối đầu đọc phụ	WG
Anti-pass-back	Có
Kiểm soát thang máy	64 tầng, 16000 người dùng
Cổng nối tiếp	Có
Đồng hồ thời gian	Có
Màn hình hiển thị	Không
Nút chuông cửa	Không



Đầu ra TTL	Arming LED/ Alarm/ Duress/ Security trigger signal
Báo hiệu	Led 3 màu + loa bíp
Bàn phím	Cảm ứng
Time Zone	63
Chế độ làm việc	Độc lập hoặc kết nối với bộ điều khiển trung tâm
Kích thước (mm)	V2 : 110(L)X79(W)X26(H) V2-M : 125(L)X89(W)X30(H)
Trọng lượng (g)	100±10

### 2.2.3. Thẻ từ thang máy

- Số lượng: 800 thẻ
- Thông số kỹ thuật:
  - + Thẻ Proximity tần số 125KHz chuẩn ASK (chuẩn mở)
  - + Khoảng cách đọc từ 10 ÷ 30 cm.
  - + Cho phép định dạng số ID riêng khi sử dụng bộ lập trình PRG1000.
  - + In trực tiếp lên bề mặt thẻ.
  - + Kích thước chuẩn ISO: 54x86x0.8mm.
  - + Chất liệu: PVC/ màu: trắng.
  - + Nhiệt độ/độ ẩm cho phép: -30° ÷ + 60°C/10% to 90%.

### 2.3. Tiến độ thực hiện

Tiến độ thực hiện dự kiến: 160 ngày từ ngày 01/12/2020.

## II. ĐIỀU KIỆN CHÀO GIÁ, NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
1	Năng lực kinh nghiệm:	
1.1	Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt thang máy (Tính đến thời điểm tháng 10/2020). Bản sao có công chứng các tài liệu pháp lý: Giấy đăng ký kinh doanh.	3 năm
1.2	Số lượng hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang cung cấp, lắp đặt thang máy (Công trình nhà cao >20 tầng) trong vòng 03 năm gần đây (2018, 2019, 2020)	03 hợp đồng
2	Năng lực kỹ thuật	
2.1	Số lượng cán bộ kỹ thuật giám sát là đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 3 năm trở lên, cụ thể:	



	+ Kỹ sư chuyên ngành tự động hóa, cơ khí, xây dựng	03 người
2.2	Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận lắp đặt thang máy:	
	+ Số công nhân có kinh nghiệm > 3 năm	05 người
	+ Số công nhân có kinh nghiệm > 1 năm	30 người
2.3	Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.	Có danh sách
3	Năng lực tài chính trong thời gian 03 năm gần đây:	
3.1	Tình hình tài chính lành mạnh: Nhà thầu phải đáp ứng tình tài chính lành mạnh sau: Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong mỗi năm. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp 03 năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2019 (Xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) và biên bản quyết toán thuế năm gần nhất.	Đáp ứng theo yêu cầu
3.2	Doanh thu bình quân trong 03 năm (2017, 2018, 2019):	$\geq 5$ tỷ VNĐ
3.3	Lợi nhuận sau thuế từng năm 2017, 2018, 2019	$> 0$
	Kết luận:	
	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1,2,3 ở trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1,2,3 ở trên	Không đạt



# BIỂU MẪU

Mẫu số 1

## ĐƠN CHÀO GIÁ

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu]  
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian \_\_\_\_ [Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [Ghi số ngày], kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

### Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.



## GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của nhà thầu] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án \_\_\_\_ [Ghi tên dự án] do \_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu] tổ chức:

[-Ký đơn chào giá;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]<sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu]. \_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]

### Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.

